

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 281 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Dạy người tin Chúa giữ hết cả mọi điều mà Đức Chúa Jêsus Christ đã truyền cho.

Phần 4- Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!

Tiếp theo phần 3 mà chúng ta đã học Lời Chúa Jêsus phán về phước hạnh sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho tâm linh của những người khiêm nhường, nhu mì, được chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 5, câu 5, hôm nay chúng ta học tiếp tới phần 4, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban phước hạnh cho tâm linh của những người khát khao sự công bình của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 5:6: Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!

Bản King James version chép: ⁶**Blessed**^{G3107} **are they which**^{G3588} **do hunger**^{G3983} **and thirst**^{G1372} **after righteousness**^{G1343}: **for they shall be filled**^{G5526}.

Chữ **phước** - **Blessed**^{G3107} chép trong câu 6 trên, đó là chữ μακάριος - makarios, số 3107 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Xin Chúa ban phước (sự may mắn, sự tốt lành) cho;*

Chữ **đói** - **hunger**^{G3983} chép trong câu 6 trên, đó là chữ πεινῶ - peinao, số 3983 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *đói khổ cùng cực, ẩn dụ về sự thèm muốn, khao khát, ao ước;*

Chữ **khát** - **thirst**^{G1372} chép trong câu 6 trên, đó là chữ διψῶ - dipsao, số 1372 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự khát, sự thèm khát, sự ham muốn mạnh mẽ;*

Chữ **sự công bình** - **righteousness**^{G1343} chép trong câu 6 trên, đó là chữ δικαιοσύνη - dikaiosune, số 1343 ra từ chữ δίκαιος - dikaios, số 1342 và chữ δίκη - dike, số 1349 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *tính công bằng, hợp tình hợp lý, sự chứng minh là đúng, vô tội, trong sạch, phải, đúng đắn; sự xét xử công bằng; yếu tố căn bản, nguyên tắc, nguyên lý căn bản được tỏ ra bởi thẩm phán tối cao;*

Chữ **được no đủ** - **be filled**^{G5526} chép trong câu 6 trên, đó là chữ χορτάζω - chortazo, số 5526, ra từ chữ χόρτος - chortos, số 5528 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cỏ khô cho súc vật, sự tiếp tế lương thực cách dư dật; làm cho được no nê, làm cho được thỏa mãn, làm cho đầy tràn; là toà án, là phiên toà, là vườn rau, là đồng cỏ, là bãi cỏ xanh;*

Trước hết, chúng ta cần phải có sự hiểu biết đúng về sự công bình của Đức Chúa Trời, không phải bởi sự so sánh của loài người xác thịt, nhưng bởi sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, là thần Lễ thật.

Chúng ta có thể chắc chắn rằng, người điếc sẽ không thể hiểu biết được âm nhạc, vì người ấy không cảm nhận được âm thanh do loài người tạo ra những vật được gọi là nhạc cụ, là bởi vì người không nghe được âm thanh. Cũng vậy, người mù sẽ không thể nhận biết được các màu sắc của muôn vật ở chung quanh mình và càng không thể biết thế nào là vẻ đẹp và xấu của vật thể. Bất cứ một vật gì mà người ta chưa hề biết đến, chưa hề nhìn thấy, chưa hề được nghe, chưa hề được nếm, thì người ta không thể biết tên của vật đó, cũng như người ta không thể mô tả được và người ta không thể biết tác dụng, giá trị của vật ấy. Cũng một nguyên tắc đó, nếu một người chưa hề được biết, chưa được nếm, chưa được hưởng sự công bình của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ không tạo cho mình sự thèm muốn, hay là khao khát sự công bình đó, bởi điều đó đối với người đó là những sự không có giá trị và không cần thiết.

Tâm linh của loài người sống trên đất này đã vì tội lỗi của A-đam thứ nhất mà thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, vì tâm linh của loài người vốn là một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, có nhiệm vụ dò thấu các nơi bí ẩn của tâm trí (lòng) mình, tức là thân thể xác thịt của chính người ấy. Nhưng ngọn đèn đó đã vì cơ tội lỗi của A-đam mà bị lu mờ, vì không nhận được nguồn sáng từ Lời của Đức Chúa Trời, nên nó không thể giúp cho tâm trí của thân thể mình nhận biết được những sự đang xảy ra ở chung quanh.

Kể từ khi loài người bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, loài người không thể trở lại được vườn đó vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin, với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống. Loài người đã vì tội lỗi mình khiến cho bị ô-uế, không thể đến gần Đức Chúa Trời để thờ phượng Ngài và vì sự sáng thật của Đức Chúa Trời không còn ở trong loài người nữa, nên

loài người không thể biết được những sự thuộc về Đức Chúa Trời, như khi A-đam vẫn còn ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời lúc ban đầu nữa.

Bởi tội lỗi của A-đam mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy và sự chết đã cai trị trong thân thể xác thịt của loài người, như Kinh-Thánh đã chép: **“Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến.”** (Rô-ma 5:12-14)

Nói như vậy không có nghĩa là loài người không biết gì về sự công bình! Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng hơi thở của Ngài để tạo nên loài người (*khi nói loài người là nói về tâm linh, còn được gọi là linh tánh*) nên ngay từ khi loài người còn ở trong Đức Chúa Trời, nghĩa là tâm linh chưa được đặt vào trong thân thể xác thịt của loài người, thì tâm linh của loài người đã có đủ mọi sự thuộc về Đức Chúa Trời. Tự tâm linh loài người đã có sự công bình và nhận biết giá trị sự công bình của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi Môi-se ban Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho người, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se đã nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đặng chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đặng chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó.”** (Phục truyền luật lệ ký 30:11-14)

Sứ đồ Phao-lô cũng đã nói như Môi-se đã nói: **“Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đáo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy.”** (Rô-ma 10:5-8)

Tự tâm linh của mỗi người đều có sự nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời, nhưng vì tội lỗi của A-đam mà thân thể xác thịt của hết thảy loài người đã bị bán cho tội lỗi và bị tội lỗi cầm buộc, vì thế cho nên khi tâm linh của người ta, vì tội lỗi của A-đam mà bị mất quyền quản trị đất, không thể quản trị được xác thịt mình, thì xác thịt của người ta, khi đã nhận được khả năng phân biệt điều thiện và điều ác, (qua việc A-đam ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen), thì nó sẽ dùng khả năng đó theo cách của xác thịt, bị tội lỗi cai trị, nên giữa tâm trí của xác thịt với tâm linh của mỗi người, luôn có một cuộc chiến, khi người ta đối diện với mọi sự ở chung quanh mình, khiến người ta không thể làm theo được sự công bình của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép: **“Vì xác thịt có những điều ưa muốn trái với những điều của Thánh Linh, Thánh Linh có những điều ưa muốn trái với của xác thịt; hai bên trái nhau dường ấy, nên anh em không làm được điều mình muốn làm.”** (Ga-la-ti 5:17)

Điều này thuộc về sự phán xét công bình của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người: **“Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.”** (Sáng thế ký 3:17-19)

Mặc dù loài người đã bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, nhưng không phải vì thế mà loài người không còn khả năng nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời, vì trong hai con trai của A-đam, là Ca-in và A-bên, thì A-bên, em của Ca-in, vẫn có sự yêu mến sự công bình của Đức Chúa Trời, bằng chứng là khi Ca-in và A-bên dâng của lễ lên cho Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã nhận của lễ của A-bên. Chúng ta hãy nhìn vào sự khác biệt giữa của lễ của Ca-in và của lễ của A-bên, để nhận biết lý do nào khiến cho của lễ của Ca-in không được Đức Giê-Hô-Va nhận, nhưng Đức Giê-Hô-Va lại nhận của lễ của A-bên.

Sáng thế ký 4:1-5: **A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thợ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn**

chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Và, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà găm nét mặt.

Ca-in nghề làm ruộng và người đã dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va, (nghĩa là Ca-in đã dâng các sản phẩm do đất sản sinh ra, như thóc lúa, trái cây hay là củ, quả từ các loài cây trồng trên đất này. Ca-in đã dùng sức lực của xác thịt mình để có được các sản phẩm đó và người đã dâng các sản phẩm đó lên cho Đức Giê-hô-va, nhưng Đức Giê-hô-va lại không nhận của lễ của Ca-in.

A-bên làm nghề chăn chiên và người đã dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó lên cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời và của lễ của A-bên đã được Đức Giê-hô-va nhận. Chúng ta không thấy Kinh-Thánh chép gì về lý do Đức Giê-hô-va từ chối của lễ của Ca-in, nhưng chúng ta biết rằng, của lễ tốt nhất mà Đức Giê-hô-va sẽ nhận từ loài người, đó là tấm lòng tôn kính Ngài và sự vâng theo tiếng phán của Ngài.

Chắc chắn rằng, A-đam và Ê-va đã nói cho các con của họ biết về nguồn gốc của loài người và những sự đã xảy ra đối với họ, vì thế cho nên các con trai của A-đam và Ê-va đã dâng của lễ lên cho Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người và muôn vật ở trên đất này.

Trong thời kỳ của Ca-in và A-bên, Đức Giê-hô-va chưa có phán một mạng lệnh nào, cho phép loài người được ăn thịt các loài súc vật, như trong đời của Nô-ê, sau cơn nước lụt, vì thế cho nên chúng ta không thể so sánh giá trị về của lễ mà Ca-in và A-bên đã dâng cho Đức Giê-hô-va, để tin rằng, Đức Giê-hô-va đã nhận của lễ của người ta vì cơ giá trị của chúng. Nhưng chúng ta tin rằng, của lễ của Ca-in không có mùi thơm dâng lên cho Đức Giê-hô-va, còn của lễ của A-bên thì có mùi thơm, khi những của lễ đó được dâng lên bằng lửa, là bóng về sự tôn cao Danh Chúa qua môi miệng của những người tin cậy và kính sợ Danh Đức Giê-hô-va.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời biết rõ lòng dạ của người, nên việc Đức Giê-hô-va nhận của lễ của A-bên mà không nhận của lễ của Ca-in, là quyết định công bình và chúng ta có thể thấy rõ điều này qua thái độ của Ca-in, khi người thấy Đức Giê-hô-va nhận của lễ của em mình, là A-bên, mà không nhận của lễ của người.

Sáng thế ký 4:4b-8: Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà găm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người găm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thêm người lắm; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Và, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi.

Ca-in nhận biết thân phận mình là loài người, là loài được Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, vì thế nên người đã dâng của lễ tạ ơn cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời và việc dâng của lễ đó đã chứng minh rằng, Ca-in biết Đức Chúa Trời và Ca-in biết loài người phải tạ ơn Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật. Thế nhưng khi Ca-in thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời không nhận của lễ của mình, thì người lại căm giận! Thái độ của Ca-in là bằng chứng về lòng của người không có sự kính sợ Đức Chúa Trời và như vậy, của lễ của Ca-in không phải là sự dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời.

Những người có lòng kính sợ Đức Chúa Trời sẽ luôn làm những công việc đẹp ý Đức Chúa Trời, đặc biệt là những của lễ được dâng lên cho Đức Chúa Trời. Chúng ta đã thấy của lễ của A-bên được dâng lên là bằng chứng của đức tin, vì người không thấy Đức Chúa Trời như A-đam và Ê-va đã thấy, nên của lễ của người đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhận.

Bây giờ chúng ta hãy xem Nô-ê, là người được Đức Giê-hô-va xưng là người công bình ở trước mặt Ngài, đã dâng của lễ thiêu lên cho Đức Giê-hô-va, sau cơn nước lụt, và được Đức Giê-hô-va tiếp nhận như thế nào.

Sáng thế ký 8:14-22: Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa,

vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Chúng ta không thấy Đức Giê-hô-Va mạng lệnh cho loài người phải dâng của lễ lên cho Ngài, nhưng tự loài người phải biết tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật, mà Ngài đã tạo nên, hoặc ở trên thiên đàng, hoặc ở trên trái đất này, mà trong muôn vật đó, có loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở của Ngài và theo ảnh tượng của Ngài.

Bắt đầu từ đời của Nô-ê, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho phép loài người được ăn thịt các loài súc vật và Ngài đã phán mạng lệnh đó với Nô-ê, cũng có nghĩa là Ngài phán với loài người, ra từ dòng dõi của Nô-ê:

Sáng thế ký 9:1-7: Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê cùng các con trai người, mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy trên mặt đất. Các loài vật ở trên đất, các loài chim trời, và các vật hành động trên đất, cùng các cá biển, đều sẽ kinh khủng người và bị phú vào tay người. Phàm vật chi hành động và có sự sống thì dùng làm đồ ăn cho các người. Ta cho mọi vật đó như ta đã cho thứ cỏ xanh. Song các người không nên ăn thịt còn hồn sống, nghĩa là có huyết. Quả thật, ta sẽ đòi huyết của sự sống người lại, hoặc nơi các loài thú vật, hoặc nơi tay người, hoặc nơi tay của anh em người. Hễ kẻ nào làm đổ huyết người, thì sẽ bị người khác làm đổ huyết lại; vì Đức Chúa Trời làm nên người như hình của Ngài. Vậy, các người hãy sanh sản, thêm nhiều, và làm cho đầy dẫy trên mặt đất.

Trở lại với Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán: **Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!**

Chúa Jê-sus không phán về những người nào sẽ được xưng là công bình, nhưng Ngài phán về tâm linh của những người nào đang đói khát sự công bình của Đức Chúa Trời, tức là những người đã được biết sự công bình của Đức Chúa Trời, đã được nghe về sự công bình của Đức Chúa Trời, mà thèm khát, mà mong muốn được hưởng sự công bình của Đức Chúa Trời.

Nếu như một người chưa hề được nghe, chưa hề được nếm, chưa hề được thấy sự công bình của Đức Chúa Trời, thì chắc chắn người đó sẽ không có một ấn tượng gì về sự công bình đó và người ấy sẽ không có một sự ao ước nào, hay là một sự thèm muốn về những điều mà người ấy chưa hề biết đến. Cũng một lẽ ấy, trong những người đang ngồi đây, là những người chưa hề được một lần lên thiên đàng và chưa hề được nếm trái cây sự sống trên thiên đàng, thì chẳng ai có thể tả được mùi vị của trái cây đó cho mọi người khác nghe. Trong những người đang ngồi đây cũng không có một ấn tượng nào về hình ảnh, về mùi vị của trái cây đó, để kích thích sự thèm khát ở trong lòng của mình được, nhưng những người nào đã từng được lên thiên đàng và được Đức Chúa Jê-sus Christ cho ăn trái đó, như một số người đã kinh nghiệm được qua chiêm bao, thì mới có thể tả được hình ảnh cùng mùi vị của trái đó.

Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán ra trong loạt bài Ngài giảng ở trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê đó, là phán với những người Giu-đa cùng những người đã được nghe về Luật pháp thánh khiết và công bình của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời. Chúng ta tin rằng, hết thảy những người đã đến nghe Đức Chúa Jê-sus giảng tại nơi đó, đều biết Đức Chúa Jê-sus đang nói về sự công bình của Đức Chúa Trời, được tỏ ra qua Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se.

Phục truyền luật lệ ký 4:1-40: Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền. Nhân dịp của Ba-anh-Phê-o, mắt các người đã thấy điều Đức Giê-hô-va đã làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có diệt khỏi giữa người mọi kẻ tin theo Ba-anh-Phê-o. Còn các người, là những kẻ vẫn theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, ngày nay hết thảy còn sống. Nay đây, ta đã dạy các người những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các người làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào đặng nhận lấy. Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Vả chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có

những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng? Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người. Hãy nhớ ngày người châu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để ta khiến chúng nghe lời ta, hầu cho tập kính sợ ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy lời đó cho con cái mình. Vậy, các người lại gần và đứng dưới núi. Và, núi cả lửa cháy cho đến tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đen kịt. Từ trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các người; các người nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng mà thôi. Ngài rao truyền cho các người biết sự giao ước của Ngài, tức là mười điều răn, khiến các người gìn giữ lấy, và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các người những mạng lệnh và luật lệ, để các người làm theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rếp; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng. Còn các người, Đức Giê-hô-va đã chọn và rút các người khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô, để các người thành một dân riêng của Ngài, y như các người đã là điều đó ngày nay. Đoạn, Đức Giê-hô-va, vì cơ các người, nổi giận cùng ta, có thể rằng ta không được đi ngang qua sông Giô-đanh, và chẳng đặng vào xứ tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp. Vì ta phải chết trong xứ này, không đi ngang qua sông Giô-đanh được; nhưng các người sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt đẹp ấy. Khá cẩn thận giữ lấy mình, chớ quên sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã lập cùng các người, và chớ làm tượng chạm nào, hình của vật nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cấm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy, và là Đức Chúa Trời hay kỵ tà. Khi các người sẽ có con cùng cháu, và khi đã ở lâu trong xứ rồi, nếu các người làm bại hoại mình, làm tượng chạm nào, hình của vật chi mặc dầu, mà hành ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người để chọc Ngài nổi giận, thì ngày nay ta bắt trời và đất làm chứng quyết cho các người rằng các người sẽ chết vội, và khuất mắt khỏi xứ mà mình sẽ đi nhận lấy tại bên kia sông Giô-đanh. Các người chẳng ở đó lâu dài đâu, nhưng sẽ bị tận diệt. Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc các người trong các nước, chỉ còn lại số nhỏ trong các nước mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn các người vào; ở đó các người sẽ cúng thờ những thần bằng cây và bằng đá, là công việc của tay loài người làm nên, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng ăn, cũng chẳng ngủ. Ở đó người sẽ tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và khi nào hết lòng hết ý tìm cầu Ngài thì mới gặp. Khi người bị gian nan, và các việc này xảy đến cho người, bấy giờ trong ngày cuối cùng, người sẽ trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vâng theo tiếng Ngài. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người là Đức Chúa Trời hay thương xót sẽ không bỏ người và không hủy diệt người đâu; cũng chẳng quên sự giao ước mà Ngài đã thề cùng các tổ phụ người. Vậy, người hãy hỏi học về thời kỳ có trước người, từ ngày Đức Chúa Trời dựng nên loài người trên đất, tự góc trời này đến góc trời kia, nếu bao giờ có xảy ra việc nào lớn dường ấy, hay là người ta có nghe sự chi giống như vậy chẳng? tức là: há có một dân tộc nào nghe tiếng Đức Chúa Trời từ trong lửa phán ra như người đã nghe, mà vẫn còn sống chẳng? hay là Đức Chúa Trời há có cậy lấy sự thử thách dấu kỳ, diêm lạ, chiến tranh, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, cùng cậy công sự to tát và góm ghê, đặng thử đi chiếm một dân tộc cho mình ở giữa một dân tộc khác, như mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho các người tại xứ Ê-díp-tô, dưới mắt mình chẳng? Người đã chứng kiến mọi điều đó, để nhìn biết rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời, chớ không ai khác hơn Ngài. Ngài từ trên trời khiến cho người nghe tiếng Ngài để dạy người; trên đất Ngài khiến cho người thấy đám lửa lớn Ngài, và từ trong lửa người có nghe lời Ngài phán ra. Bởi vì Ngài yêu mến các tổ phụ người, nên chọn lấy dòng dõi các người ấy, và chính Ngài nhờ quyền năng lớn mình rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng đuổi khỏi trước mặt người những dân tộc lớn hơn và mạnh hơn người, đặng đưa người vào xứ của dân đó, và ban cho làm sản nghiệp, y như điều ấy xảy đến ngày nay.

Vậy, ngày nay hãy biết và ghi tạc trong lòng người rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời trên trời cao kia và dưới đất thấp này: chẳng có ai khác. Hãy giữ những luật lệ và điều răn của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người, hầu cho người và con cháu người đều có phước, ở lâu dài trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người mãi mãi.

Môi-se, tôi tớ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, biết dân Y-sơ-ra-ên là một dân bội nghịch, cứng cổ, cố chấp, nên trước khi qua đời, Môi-se đã chép những lời của Luật pháp mà Đức Giê-Hô-Va đã phán dạy, vào trong cuốn sách luật pháp và người đã căn dặn những người Lê-vi những công việc mà họ phải làm:

Phục truyền luật lệ ký 31:22-29: Trong ngày đó, Môi-se chép bài ca này và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va ra lệnh cho Giô-suê, con trai Nun, mà rằng: Hãy vững lòng bền chí, vì người sẽ đưa dân Y-sơ-ra-ên vào trong xứ mà ta đã thề ban cho chúng nó; còn ta, ta sẽ ở cùng người. Khi Môi-se chép những lời luật pháp này trong một cuốn sách xong rồi, thì ra lệnh cho người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va mà rằng: Hãy lấy cuốn sách luật pháp này, để bên hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Nó sẽ ở đó làm chứng nghịch cùng người; vì ta biết tánh bội nghịch và cứng cổ của người. Này ngày nay, lúc ta còn sống với các người, các người đã phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va; hướng chỉ sau khi ta qua đời! Hãy nhóm hiệp những trưởng lão của các chi phái và quan cai các người lại gần ta; ta sẽ cho họ nghe những lời này nơi lỗ tai, và ta bắt trời cùng đất làm chứng nghịch cùng họ. Vì ta biết rằng, sau khi ta qua đời, các người hẳn sẽ bại hoại, trở bỏ đường ta đã truyền dạy cho các người; trong ngày sau rốt, tai họa sẽ xông hãm các người, bởi các người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, lấy những công việc của tay mình mà chọc Ngài nổi giận.

Sau khi Môi-se qua đời, Giô-suê đã vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh, vào chiếm xứ Ca-na-an và người đã phân chia đất của xứ mà dân Y-sơ-ra-ên đã chiếm được, cho các chi phái của Y-sơ-ra-ên. Trước khi qua đời, Giô-suê đã nhắc lại cho dân Y-sơ-ra-ên nhớ những điều mà Đức Giê-Hô-Va đã làm cho họ và Giô-suê đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về hậu quả thái độ của họ trước các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, nếu họ không vâng giữ các mạng lệnh của Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên đã hứa với Giô-suê rằng, họ sẽ vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, nhưng Giô-suê đã cảnh cáo họ rằng, họ không thể lấy sức riêng mình mà vâng giữ được các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va.

Giô-suê 24:1-29: Giô-suê bèn nhóm hiệp các chi phái Y-sơ-ra-ên tại Si-chem, và gọi các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, các quan trưởng, các quan xét, và các quan tướng; họ đều ra mắt trước mặt Đức Chúa Trời. Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Tổ phụ các người, là Tha-rê, cha của Áp-ra-ham, và Na-cô, thưở xưa ở phía bên sông, và hầu việc các thần khác. Nhưng ta chọn Áp-ra-ham, tổ phụ các người, từ phía bên sông, khiến người đi khắp xứ Ca-na-an, ban Y-sác cho người, và làm cho dòng dõi người sanh sản nhiều thêm. Ta ban Gia-cốp và Ê-sau cho Y-sác, rồi ban núi Sê-i-rơ cho Ê-sau làm sản nghiệp; còn Gia-cốp và các con cái người đều đi xuống xứ Ê-díp-tô. Kế đó, ta sai Môi-se và A-rôn, dùng các phép lạ làm ra giữa xứ Ê-díp-tô mà hành hại nó; đoạn, ta đem các người ra khỏi đó. Ta bèn đem tổ phụ các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và các người đi đến biển. Người Ê-díp-tô dùng xe binh và lính kỵ mà đuổi theo tổ phụ các người đến Biển đỏ. Bấy giờ, tổ phụ các người kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giáng sự tối tăm giữa các người và dân Ê-díp-tô, dẫn nước biển lấp trên mình chúng nó, và mắt các người đã thấy điều ta đã làm cho người Ê-díp-tô; và các người có ở lâu ngày trong đồng vắng. Kế đó, ta dẫn các người vào xứ dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-đanh; chúng nó chiến đấu cùng các người, và ta có phó chúng nó vào tay các người. Các người chiếm xứ chúng nó làm sản nghiệp, và ta đã diệt chúng nó khỏi trước mặt các người. Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, trỗi dậy chinh chiến với Y-sơ-ra-ên, sai đòi Ba-la-am, con trai Bê-ô, đặng rủa sả các người. Nhưng ta không muốn nghe Ba-la-am; vì vậy, người buộc phải chúc phước cho các người, và ta giải cứu các người khỏi tay Ba-lác. Sau khi qua sông Giô-đanh rồi, thì các người đến thành Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít chiến đấu cùng các người và ta phó chúng nó vào tay các người. Ta sai ong lổ đuổi chúng nó khỏi trước mặt các người, y như hai vua dân A-mô-rít. Ấy chẳng phải nhờ gươm người, cũng chẳng phải nhờ cung người. Ta ban cho các

người đất mà các người không có cày, những thành mà các người không có xây, và các người ở đó; những vườn nho và cây ô-li-ve mà các người không có trồng, để dùng làm vật thực cho các người. Vậy bây giờ, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và phục sự Ngài cách thành tâm và trung tín; hãy bỏ xa các thần mà tổ phụ các người hầu việc bên kia sông, và tại xứ Ê-díp-tô; phải phục sự Đức Giê-hô-va. Nếu chẳng thích cho các người phục sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, hoặc các thần mà tổ phụ các người đã hầu việc bên kia sông, hoặc các thần dân A-mô-rít trong xứ mà các người ở; nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. Dân sự bèn đáp rằng: Chúng tôi quyết hẳn không lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác! Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi; ấy chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ phụ chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ; Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ này, và phù hộ chúng tôi, hoặc trọn dọc đường đi, hoặc trong các dân mà chúng tôi trải qua. Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi các dân tộc và dân A-mô-rít vốn ở trong xứ; vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi. Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các người không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỳ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các người. Nếu các người bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các người sau khi đã làm ơn cho các người. Dân sự bèn nói cùng Giô-suê rằng: Không đâu; vì chúng tôi sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. Vậy, Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các người làm chứng lấy cho mình rằng chính các người đã chọn Đức Giê-hô-va để phục sự Ngài. Dân sự đáp rằng: Chúng tôi làm chứng về điều đó. Vậy bây giờ, hãy cất các thần ngoại bang khỏi giữa các người đi, hãy xây lòng về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên. Dân sự đáp cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và nghe theo tiếng Ngài. Như vậy, trong ngày đó Giô-suê lập giao ước cùng dân sự, và truyền cho họ một luật pháp và điều răn tại Si-chem. Đoạn, Giô-suê chép các lời này trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, người lấy một hòn đá lớn dựng tại đó ở dưới cây vả bộp gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va. Rồi Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Kia, hòn đá này sẽ dùng làm chứng cho chúng ta; vì nó có nghe mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng chúng ta; nó dùng làm chứng cho các người, e các người bỏ Đức Chúa Trời mình chẳng. Đoạn, Giô-suê cho dân sự trở về, ai nấy đều về trong sản nghiệp mình. Sau các việc ấy, Giô-suê, con trai Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mười.

Kể từ sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã không giữ lời mà họ đã hứa với Giô-suê ở trước mặt Đức Giê-hô-va và cũng kể từ đó, Luật pháp thánh khiết và công bình mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se tại núi Si-nai (vào năm 1444 B.C.), đã không được dân Y-sơ-ra-ên tôn trọng, không được dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và tuân theo, như Đức Giê-hô-va đã phán.

Thời kỳ thịnh vượng nhất của dân Y-sơ-ra-ên là khi Sa-lô-môn lên làm vua Y-sơ-ra-ên thay cho cha mình, là Đa-vít (Năm 970 B.C). Đức Giê-hô-va đã nhận lời cầu xin của Sa-lô-môn, đó là Đức Giê-hô-va đã ban cho vua Sa-lô-môn sự khôn ngoan, để người cai trị dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời.

1 Các vua 3:5-14: Tại Ga-ba-ôn, lúc ban đêm, Đức Giê-hô-va hiện đến cùng Sa-lô-môn trong cơn chiêm bao, và phán với người rằng: Hãy xin điều gì người muốn ta ban cho người. Sa-lô-môn thưa rằng: Chúa đã lấy ơn lớn đãi kẻ tôi tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi, theo như người lấy sự trung tín, sự công bình và lòng ngay trọn vẹn mà đi trước mặt Đức Giê-hô-va; lại Chúa có giữ ơn lớn ấy cho người, mà ban cho người một con trai ngồi trên ngai của người, y như đã có ngày nay. Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! bây giờ Chúa đã khiến kẻ tôi tớ Chúa trị vì kẻ Đa-vít, là cha tôi; nhưng tôi chỉ là một đứa trẻ nhỏ chẳng biết phải ra vào làm sao. Kẻ tôi tớ Chúa ở giữa dân của Chúa chọn, là một dân đông vô số, không thể đếm được. Vậy, xin ban cho kẻ tôi tớ Chúa tấm lòng khôn sáng, để đoán xét dân sự Ngài và phân biệt điều lành điều dữ; vì ai có thể đoán xét dân rất lớn này của Chúa? Lời của Sa-lô-môn đẹp lòng Chúa, vì người đã cầu xin sự đó. Đức Chúa Trời phán với người rằng: Bởi vì người đã cầu xin điều này, mà không xin sự sống lâu, không xin sự giàu có, cũng không xin mạng của những kẻ thù nghịch người, nhưng xin sự thông minh để biết xét đoán, này, ta đã làm theo lời cầu xin của người, ban cho người tấm lòng khôn ngoan thông sáng đến nỗi trước người chẳng có ai bằng, và sau người cũng sẽ chẳng có ai ngang. Và lại, ta cũng đã ban cho người những điều người không xin, tức là sự giàu có và sự vinh hiển, đến nỗi trọn đời người, trong vòng

các vua, sẽ chẳng có ai giống như người. Lại nếu người đi trong đường lối ta, gìn giữ luật pháp và điều răn ta, như Đa-vít, cha người, đã đi, thì ta sẽ khiến cho người được sống lâu ngày thêm.”

Nhưng vua Sa-lô-môn đã không hết lòng vâng theo mạng lệnh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, đó là vua đã lấy con gái của Pha-ra-ôn làm vợ, trong khi Luật pháp của Đức Giê-hô-Va không cho phép dân Y-sơ-ra-ên lấy vợ là dân ngoại và vua không được phép có nhiều phi tần, như Luật pháp đã có chép:

Phục truyền luật lệ ký 17:14-20: **Khi người đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho, được nhận lấy và ở tại xứ đó rồi, nếu người nói: Tôi sẽ lập một vua lên cai trị tôi, như các dân tộc chung quanh, thì khá lập một vua lên cai trị người, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn; phải lập lên một vua thuộc về anh em người; chớ nên lập một người ngoại bang lên, không phải anh em người. Song vua ấy chẳng nên lo cho có nhiều ngựa, chớ vì muốn thêm nhiều ngựa mà dẫn dân sự trở lại xứ Ê-díp-tô; bởi Đức Giê-hô-va đã phán cùng các người rằng: Các người sẽ chẳng trở về đường đó nữa. Vua cũng không nên kén nhiều phi tần, e lòng người trở xấu xa; lại chẳng nên thâu góp nhiều bạc vàng. Vừa khi tức vị, vua phải chiếu theo luật pháp này mà những thầy tế lễ về dòng Lê-vi giữ, chép một bản cho mình. Bản ấy phải ở bên vua trọn đời, vua phải đọc ở trong, để tập biết kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này, và hết thấy điều răn này, kẻo lòng vua lướt trên anh em mình, xây về bên hữu hay bên tả, lia bỏ điều răn này, hầu cho vua và con cháu vua được trị vì lâu ngày giữa Y-sơ-ra-ên.**

Vua Sa-lô-môn đã vi phạm hết thấy các điều đã chép ở trên, nhưng các thầy tế lễ trong đời của vua Sa-lô-môn đã không dám nói những sự vi phạm này với vua, để hậu quả cuối cùng là vua Sa-lô-môn đã phạm tội rất nặng ở trước mặt Đức Giê-hô-Va. Kể từ đó, Đức Giê-hô-Va đã có một kế hoạch, bí mật chuyển Hòm Giao-ước thật của Ngài ra khỏi Y-sơ-ra-ên, mà đem Hòm đó sang Ê-thi-ô-bi, cho tới năm 1991, chính phủ Y-sơ-ra-ên đã tổ chức một chiến dịch mang tên là *‘Operation Salomon’* giải cứu 85,000 (*tám mươi lăm ngàn người*) thuộc chi phái *Beta Y-sơ-ra-ên*, tức là chi phái mà Đức Giê-hô-Va đã biệt riêng vì cơ Đa-vít, tổ tổ của Đức Giê-hô-Va. Cũng trong năm 1991 đó, là năm kết thúc cuộc nội chiến của Ê-thi-ô-bi, phe đảo chính của Ê-thi-ô-bi, là phe nắm giữ Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-Va, đã yêu cầu chính phủ Y-sơ-ra-ên phải chuộc Hòm Giao-ước đó, với giá nhiều triệu Dollar Mỹ và chính phủ Y-sơ-ra-ên đã chấp nhận yêu cầu này, vì có nhiều người Y-sơ-ra-ên giàu có đã dâng hiến tiền của, để chuộc Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va về Giê-ru-sa-lem. Theo tài liệu “ARMAGEDDON APPOINTMENT WITH DESTINY - Grant R.Jeffrey”.

Vua Sa-lô-môn và các thầy tế lễ hăm hăm của Y-sơ-ra-ên lúc bấy giờ đã không hề hay biết Hòm Giao-ước thật đã bị đánh tráo, cho đến khi họ biết, thì Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-hô-Va đã được chuyển tới Ê-thi-ô-bi, quê hương của nữ hoàng Sê-ba (tức là nữ hoàng Nam phương).

Đức Giê-hô-Va đã quở trách dân Y-sơ-ra-ên về điều này qua tiên tri Giê-rê-mi: “Đức Giê-hô-va cũng có phán cùng tôi rằng: Y-sơ-ra-ên bội nghịch so với Giu-đa quyết, còn tỏ ra công bình hơn. Hãy đi, xây về phía bắc, rao lên những lời này: Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên bội nghịch; hãy trở về! Ta sẽ không lấy nét mặt giận nhìn người đâu, vì ta hay thương xót; ta chẳng ngậm giận đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chớ người phải nhận lỗi mình: người đã phạm tội nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; người đã chạy khắp mọi ngã nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh, mà không vâng theo tiếng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì ta là chồng người. Trong vòng các người, ta sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà đem đến Si-ôn. Ta sẽ ban các kẻ chăn giữ vừa lòng ta cho các người, các kẻ ấy sẽ lấy sự sáng suốt khôn ngoan mà chăn nuôi các người. Đức Giê-hô-va phán: Trong những ngày đó, khi các người sanh sản thêm nhiều ra trong đất, thì người ta sẽ không nói đến hòm giao ước của Đức Giê-hô-va nữa! Người ta sẽ không còn tưởng đến, không còn nhớ đến, không còn tiếc đến, và không làm một cái khác.” (Giê-rê-mi 3:11-16)

Tại sao các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên trong đời vua Sa-lô-môn trị vì, lại không hay biết gì về việc Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-Va bị đánh tráo như vậy?

Câu trả lời đó là, trong thời vua Sa-lô-môn cai trị Y-sơ-ra-ên, các đồ dùng để uống của vua Sa-lô-môn đều

bằng vàng, và những khí dụng của cung rừng Li-ban cũng đều bằng vàng ròng: trong đời Sa-lô-môn, chẳng kể bạc ra gì, vì vua có đoàn tàu vượt sang Ta-rê-si với các tôi tớ của Hi-ram: mỗi ba năm một lần đoàn tàu Ta-rê-si chở đến vàng, bạc ngà voi, con khỉ và con công.

Từ vua Sa-lô-môn cho đến dân Y-sơ-ra-ên, mọi người đều biết buôn bán và người ta say vì tiền của, đến nỗi cuốn sách Luật pháp của Môi-se cũng bị người ta bỏ quên trong kho bạc, cho tới năm thứ mười tám của đời Giô-si-a làm vua nhà Giu-đa, tức là vào năm 622 B.C. (Sa-lô-môn làm vua Y-sơ-ra-ên từ năm 970 B.C. đến năm 930 B.C.) người ta mới tìm thấy cuốn sách Luật pháp nguyên bản của Môi-se, bị các thầy tế lễ của nhà Giu-đa bỏ quên ở trong kho bạc của đền thờ Đức Giê-hô-va.

2 Các vua 22:3-20: Năm thứ mười tám đời Giô-si-a, vua sai thư ký Sa-phan, con trai A-xa-lia, cháu Mê-su-lam, đến đền Đức Giê-hô-va, mà dặn rằng: Hãy đi lên thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia, đếm bạc đã đem đến trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, tức là bạc mà các người giữ cửa đền thờ đã thu lấy nơi dân sự; đoạn hãy giao bạc ấy cho những kẻ coi sóc việc đền thờ của Đức Giê-hô-va, để họ giao lại cho thợ sửa sang các nơi hư nứt của đền thờ, tức thợ mộc, thợ xây cất, thợ hồ, và dùng mua gỗ và đá đẽo đặng tu bổ đền lại. Song chớ tính sổ bạc giao nơi tay chúng, vì chúng vốn làm thành thực. Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia nói với thư ký Sa-phan rằng: Tôi đã tìm được quyển luật pháp trong đền thờ Đức Giê-hô-va. Hinh-kia trao quyển sách đó cho Sa-phan, và người đọc nó. Đoạn, thư ký Sa-phan đến tìm vua, thuật lại điều này mà rằng: Các tôi tớ vua đã đóng bạc tìm đặng trong đền thờ, và đã giao nơi tay các người lo coi sóc công việc đền thờ của Đức Giê-hô-va. Thư ký Sa-phan lại nói rằng: Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia có trao cho tôi một quyển sách; đoạn, Sa-phan đọc sách đó trước mặt vua. Vua vừa nghe các lời của sách luật pháp, liền xé quần áo mình. Đoạn, vua truyền lệnh cho thầy tế lễ Hinh-kia, cho A-hi-cam, con trai Sa-phan, cho A-c-bô, con trai Mi-ca-gia, cho Sa-phan, thư ký, và cho A-sa-gia, đầy tớ của vua, mà rằng: Hãy đi cầu vấn Đức Giê-hô-va cho ta, cho dân sự, và cho cả Giu-đa, về các lời của sách mới tìm được. Vì cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng chúng ta thật là lớn lao, tại tổ phụ chúng ta không có nghe theo các lời của sách này, và không làm theo điều đã truyền phán cho chúng ta. Vậy, thầy tế lễ Hinh-kia, A-hi-cam, A-c-bô, Sa-phan, và A-sa-gia đi tìm nữ tiên tri Hun-đa, vợ của Sa-lum, người giữ áo lễ, con trai của Tiếc-va, cháu của Hạp-ha; người ở tại Giê-ru-sa-lem, trong quận thứ nhì. Chúng nói chuyện với nàng, nàng bèn nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nói như vậy: Hãy nói với người sai các người đến ta rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ dẫn tai họa trên chỗ này và trên dân cư nó, làm hoàn thành mọi lời của sách mà vua Giu-đa đã đọc. Bởi vì dân Giu-đa đã lìa bỏ ta, đốt hương cho các thần khác, chọc giận vì các công việc của tay chúng nó, nên cơn giận ta sẽ nổi lên cùng chỗ này, không hề nguôi. Còn về vua Giu-đa đã sai các người cầu vấn Đức Giê-hô-va, thì hãy nói với người rằng: Về các lời người đã nghe Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Khi người nghe lời ta phán nghịch cùng chỗ này, và nghịch cùng dân cư nó rằng, chỗ này sẽ bị phá hoang, dân cư trở thành rửa sả, thì người có lòng mềm mại, hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, xé quần áo mình, và khóc lóc trước mặt ta; bởi vậy cho nên ta cũng có nghe người. Kìa, ta sẽ tha người về cùng các tổ phụ người; và người sẽ được thâu vào nơi mồ mả người cách bình an, và mắt người sẽ chẳng thấy những điều tai họa mà ta toan giáng xuống trên chỗ này. Chúng bèn tâu lại cho vua những lời ấy.

Mặc dù dân Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã ăn năn tội lỗi mình, nhưng cơn giận của Đức Giê-hô-va vẫn không ngừng lại và Ngài đã đổ cơn thịnh nộ của Ngài xuống dân Y-sơ-ra-ên, như lời Ngài đã phán.

Giê-rê-mi 8:1-12: Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bói xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì?

Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruồng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Nếu các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va, không yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, thì làm thế nào mà tuyển dân của Đức Chúa Trời lại có thể biết được những sự tốt lành và sự công bình của luật pháp, mà mở lòng mình mà yêu luật pháp của Đức Chúa Trời được? Khi người ta đã không giảng dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời đúng theo ý muốn của Đức Giê-hô-va, thì làm dân sự của Đức Chúa Trời lại có thể hiểu đúng được giá trị của Luật pháp ấy?

Cho đến tận ngày nay, số người tin có Đức Chúa Trời, tin Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng cứu chuộc, nhiều không thể đếm được, nhưng tìm được những người hết lòng yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời, thì không nhiều, bởi vì có nhiều người đã tự ý mình nhảy vào chức vụ của Môi-se, nhiều người không Đức Chúa Jê-sus Christ chỉ định, nhưng lấy sức riêng mình mà nhảy vào chiếm chức thầy tế lễ nhà Vua, những kẻ đó đã rao giảng sai trật Lời của Đức Chúa Trời, khiến cho nhiều người tin Chúa không thể gây dựng được đức tin thật vào Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì người ta tin theo các lời giảng của những người cai trị họ, là những người mang danh là mục sư, được lập nên không phải bởi Đức Thánh-Linh, nhưng bởi loài người huấn luyện, đào tạo theo trí khôn của loài người xác thịt. Những người đó không tin vào những Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán cùng những mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy và đã được chép trong Kinh-Thánh, nhưng lại tin vào những lời của những người đã dạy họ và lập họ vào chức vụ rao giảng Tin-Lành, mà không được Đức Chúa Jê-sus Christ chỉ định. Những người đó không có ấn chứng của Đức Thánh-Linh, không được Đức Chúa Jê-sus Christ bảo lãnh cho, nên những người đó là những kẻ mà Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng:

Giăng 9:1-2: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp. Nhưng kẻ bởi cửa mà vào, là người chăn chiên.

Đức Chúa Jê-sus đã cho chúng ta biết rằng, không có một con chiên nào, được chăn bởi những kẻ không bởi Đức Chúa Jê-sus Christ chỉ định, thì chiên đó không thể có sự sống, vì sự sống đó đến bởi Đức Chúa Jê-sus Christ, như Ngài đã phán:

Giăng 9:9-15: Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình.

Chúa Jê-sus đã phán và Lời của Ngài không bao giờ qua đi: **ta vì chiên ta phó sự sống mình.**

Đức Chúa Jê-sus Christ được Đức Chúa Cha ban cho toàn quyền cai trị trong Nước Đức Chúa Trời, tức là Nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời hằng sống. Đức Chúa Jê-sus Christ có quyền ban sự sống cho bất kỳ người nào xứng đáng, chứ không phải cho những người miệng nói tin Chúa hay là cầu xin được cứu chuộc, mà được cứu chuộc sự sống mình. Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng đã đổ huyết của Ngài ra để cứu chuộc những người xứng đáng, chứ không phải như người ta giảng rằng, hễ ai kêu cầu Danh Chúa (nói theo thủ tục, bằng môi miệng, chứ không phải bằng tấm lòng thật lòng tin) thì sẽ được cứu.

Theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, thì hết thảy những ai muốn được cứu chuộc sự sống mình, thì người đó phải tiếp nhận Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và tuân theo Luật pháp đó, không phải là sự thuộc lòng, nhưng là vâng phục trọn vẹn Luật pháp đó, để nhờ quyền phép của Luật pháp công bình đó mà được sự tha thứ và được cứu chuộc, vì Lời Chúa có chép: **“Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dạy dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình.”** (Ga-la-ti 3:24)

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này và những bài giảng đầu tiên mà Ngài đã giảng ở trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê, đó là Ngài đã kêu gọi tâm linh của những người thuộc về các chi phái của Y-sơ-ra-ên, là dân biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, cùng biết các mạng lệnh đó được chép xuống trong cuốn sách Luật pháp và cũng đã được sao chép lại cho các thành của các chi phái Y-sơ-ra-ên, trong khắp trong xứ Ca-na-an đều có, hầu cho các thầy tế lễ trong các thành đó, có Lời của Đức Chúa Trời để dạy lại cho dân sự. Nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rằng, người ta đã không đoái đến sự công bình của Ngài, vì thế cho nên Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!**

Nếu người tin Chúa mà không có Luật pháp của Đức Chúa Trời ở trong lòng, thì điều đó cũng có nghĩa là người ấy không có con đường để trở về với Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên mình và cứu chuộc mình vậy.

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai (vào năm 1444 B.C.) đó, chính là sự cứu chuộc và là con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh loài người.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta dạy noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, dạy người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Trong tất cả những mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đều nhắc lại Danh Ngài, là Đức Giê-Hô-Va, điều đó có nghĩa là mạng lệnh của Ngài có giá trị đời đời, vì Danh Ngài là Giê-hô-va, nghĩa là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu.

Trong cuộc sống của loài người trên trái đất này, dù ở quốc gia nào, phát triển hay chậm phát triển, từ thành phố đến đồng quê, trong tất cả mọi lãnh vực của xã hội, mọi người đều muốn và ưa chuộng sự công bằng, nhưng ghét sự bóc lột, ghét sự cưỡng bạo, ghét sự cướp giết và bởi lý do đó mà có những cuộc cách mạng nổi lên, để lật đổ những chế độ độc tài, bất công. Trong các quốc gia, người ta đã sớm biết chế ra chế độ tiền tệ để buôn bán, để bảo đảm sự công bằng trong xã hội, người ta cũng lập ra hiến pháp, luật pháp và toà án để xét xử tội ác, duy trì sự công bằng trong xã hội.

Trong tất cả mọi công việc dù đơn giản hay phức tạp, thuộc về cá nhân hay xã hội, sự cân bằng luôn được tôn trọng. Sự cân bằng, công bằng là một yêu cầu gần như bất thành văn trong xã hội loài người nói chung.

Nếu thế gian còn biết tôn trọng và quý trọng sự công bằng, thì điều đó không phải là tự loài người nhận biết điều này, nhưng ấy là người ta đã học biết từ Luật pháp của Đức Chúa Trời, như Môi-se đã giảng cho dân Y-sơ-ra-ên nghe.

Phục truyền luật lệ ký 4:5-8: Này đây, ta đã dạy các người những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các người làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào dạy nhận lấy. Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Và chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng?

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người, ấy là để tìm một dòng dõi thánh, là dòng dõi sẽ hầu việc Ngài trong một nước thầy tế lễ, mà trong nước đó, Đức Chúa Jêsus Christ là Thầy tế lễ thượng phẩm đời đời.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:5-6: **Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Chức vụ thầy tế lễ nhà Vua trong Nước của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ không phải là chức vụ cầu thay như chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên ở trên đất này, nhưng là chức vụ rao giảng Luật pháp của Đức Chúa Trời, là luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng:

Giê-rê-mi 31:33: **Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta (*I will put my law*) trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân Ta.**

Hê-bơ-rơ 8:10: **Chúa lại phán: Nầy là lời ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó: Ta sẽ để luật pháp Ta (*I will put my law*) trong trí họ và ghi tạc vào lòng; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, họ sẽ làm dân ta.**

Chúng ta hãy chú ý cách cẩn thận về Lời Chúa đã phán và chớ nhầm lẫn, chớ ngộ nhận về hai chữ Luật pháp, đã được chép xuống trong các câu trên, vì đối với loài người, Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se đó, được gọi là Luật pháp của sự tội và sự chết, là *luật pháp của loài người* chúng ta, chứ không phải *Luật pháp của Đức Chúa Trời*.

Giăng 10:34-36: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong luật pháp của các người (*written in your law*) há chẳng chép rằng: Ta đã phán: Các người là các thần, hay sao? Nếu luật pháp gọi những kẻ được lời Đức Chúa Trời phán đến là các thần, và nếu Kinh Thánh không thể bỏ được, thì ta đây, là Đấng Cha đã biệt ra thánh, và sai xuống thế gian, nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, cớ sao các người cáo ta là nói lộng ngôn?**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của kẻ sống, chứ không phải của kẻ chết, nghĩa là Ngài là Đức Chúa Trời của những tâm linh được cứu chuộc bởi huyết của Con một Đức Chúa Trời, được tái sanh bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật. Tất cả những sự đó đều thuộc về Đức Chúa Trời, thuộc về Thần Linh và sự sống, chứ không phải thuộc về xác thịt. Ngay cả các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán cũng thuộc về Thần Linh và sự sống, chứ không phải thuộc về xác thịt bằng bụi đất, như Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 6:63: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**

Sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, là ban cho những người được chọn theo đúng tiêu chuẩn của sự công bình và của Lễ thật, nghĩa là không thuộc về xác thịt. Tiêu chuẩn để tuyển chọn một dòng dõi thánh đó không tính về công đức hay việc làm của xác thịt, nhưng tính theo tiêu chuẩn **giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật.**

Tự mỗi người tin Chúa không thể làm cho tâm linh mình được giống như Đức Chúa Trời, nhưng **sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được** và Đức Chúa Trời sẽ làm công việc đó qua đức tin của những người thật lòng tin Ngài và yêu mến Luật pháp của Ngài.

Mọi người tin Chúa thuộc câu Kinh-Thánh: **“Vi Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.”** (Giăng 3:16)

Nhưng thật sự hiểu được giá trị quan trọng của câu này, thì ít người nhận biết, vì người ta đã hiểu theo cách của xác thịt, chứ không nhận biết ý nghĩa của Lễ thật.

Khi nói đến thế gian, Lời Chúa không nói đến trái đất cùng những sự thuộc về đất, nhưng nói đến loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trong sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài. Vì tâm linh loài người được tạo nên để Đức Giê-Hô-Va tìm một dòng dõi thánh, là dòng dõi sẽ hầu việc Ngài trong Nước thầy tế lễ và những người được chọn đó sẽ phải được thử thách và luyện lọc theo tiêu chuẩn giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật. Thân thể xác thịt bằng bụi đất đã được tạo nên cho loài người chính là một môi trường để mỗi một tâm linh, được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời và theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, sẽ được đặt vào để cai trị xác thịt đó. Mọi hành động, mọi toan tính, mọi thái độ của tâm linh người ấy đều sẽ được tỏ ra qua thân thể xác thịt của tâm linh đó và những sự đó chính là bằng chứng về

ình trạng thật của tâm linh đó ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Sau khi A-đam thứ nhất phạm tội bất vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, thì tội lỗi đã vào trong loài người hết thảy và cũng vì cố tội lỗi đó mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh loài người bị lu mờ, không thể soi sáng hay là dò thấu được những sự toan tính của tâm trí xác thịt người ấy và như vậy, nếu tâm linh của loài người không trở dậy để quản trị xác thịt mình, sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì khi thân thể xác thịt của người ấy chết, tâm linh đó cũng sẽ bị hư mất đời đời.

Tâm linh mỗi người phải nhận biết trách nhiệm mình trước sự hay chết của thân thể xác thịt mà mình phải quản trị. Tâm linh của mỗi người phải biết rõ sự sống của mình phải đạt theo tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời.

Khi nói đến **Con một**, là nói đến *sự kế tự*. Khi nói đến **Con một** theo ý nghĩa của tiếng Hê-bơ-rơ, là nói đến *Lời không bao giờ thay đổi của Đức Chúa Trời*.

Khi nói đến chữ **tin**, là nói đến hành động tiếp diễn liên tục của tâm linh người ta về *sự tin cậy, chấp nhận, vâng phục, làm bạn với, đồng ý với, làm theo Lời Đức Chúa Trời*, là ý nghĩa gốc của chữ **tin**- ΠΙΣΤΕΥΩ - **pisteuo**, số 4100 của tiếng Hy-lạp, là ngôn ngữ được dùng để chép phần Kinh-Thánh Tân-ước.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng đã ban sự cứu chuộc cho loài người (cho tâm linh loài người) và sự cứu chuộc đó chính là Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài và điều loài người phải làm, hầu cho được sự cứu chuộc, đó là sự tiếp nhận, sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Ngài, như đất tiếp nhận nước mưa và tuyết từ trên trời ban xuống vậy. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng ban mưa và tuyết từ trên trời xuống để đơm nhuần đất đai thế nào, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng đã ban Lời của Ngài cho loài người, mà Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp của loài người, hầu cho những người đã tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời vào trong lòng mình và tuân theo các mạng lệnh cùng vâng giữ các điều răn của Ngài, thì chính quyền phép có trong Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng của những người đã nhận lấy Lời của Ngài, khiến cho tâm linh người ấy được trở nên người mới, theo ảnh tượng của Ngài. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người thế nào, thì Ngài cũng dùng Lời của Ngài để khiến cho loài người được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời trong Ngài thế ấy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, để làm mẫu mực cho loài người biết con đường, còn được gọi là phương pháp, cách thức, làm thế nào để tâm linh người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời, qua quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Giăng 14:10-12: Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.

Phần nhiều người đọc Lời Chúa đã nghĩ về con người của Đức Chúa Jêsus, mà không nhớ rằng, Ngài là Lời Đức Chúa Trời cùng là ảnh tượng của Đức Chúa Trời ở trước mặt loài người. Chữ **Ta** mà Đức Chúa Jêsus đã nhắc lại nhiều lần đó là nói về Ngài- Lời của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Trời là Thần linh và sự sống. Thần của Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng của những người nào đã tiếp nhận Lời của Ngài, vâng giữ, tin cậy và làm theo các Lời đó, như nhà nông luôn tin chắc rằng, hạt giống sẽ nảy mầm khi nó đã được gieo xuống đất, và công việc của người ấy phải làm đó là chăm sóc, bảo vệ cho hạt giống đó nảy mầm cách an toàn, mà không hề có sự nghi ngờ vậy.

Chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên các loài hạt giống và ban sự sống cho các loại hạt giống đó, sẽ làm trọn công việc của Ngài. Chính Ngài khiến cho các hạt giống mọc lên khi nó đã được gieo vào lòng đất thế nào, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng sẽ khiến cho Lời của Ngài, là hạt giống không hề hư nát đó, sanh bông trái của sự sống lại và sự sống đời đời từ trong lòng của người đã lấy đức tin mình mà tiếp nhận Lời của Ngài trong sự tin cậy và yêu mến Lời của Đức Chúa Trời thế ấy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng thành tín, sẽ làm trọn công việc của Ngài và chính Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, đã phó thác sự sống mình cho Đức Chúa Trời, khi Ngài đến thế gian này, trong thân hình loài người như thân thể xác thịt của loài người chúng ta vậy và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài cùng hết thảy mọi người, hãy học theo Ngài và gánh lấy ách của Ngài, thì

tâm linh họ sẽ được sự sống lại, như Ngài sẽ được sự sống lại bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời vậy.

Giăng 14:19-21: **Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.**

Chúa Jêsus đã từng phán dạy các môn đồ của Ngài rằng, Ngài không ở một mình, nhưng Đức Chúa Cha vẫn ở với Ngài. Ấy là Chúa Jêsus đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết, trong Lời của Đức Chúa Trời có Thần của Đức Chúa Trời (vì Đức Chúa Trời là Thần Linh), nhưng các môn đồ lại nghĩ về mối quan hệ giữa Đức Chúa Cha với Đức Chúa Jêsus, như Đức Chúa Trời đối với loài người vậy, trong khi Chúa Jêsus đã tỏ cho biết các Lời của Ngài đều mang ý nghĩa thần linh và sự sống chứ không phải nói về thuộc thể, xác thịt.

Cũng một nguyên tắc đó, trong các câu trên, Chúa Jêsus đã tỏ ra rằng, trong ngày Ngài phục sinh, họ sẽ hiểu các Lời mà Ngài đã phán về việc Đức Chúa Cha ở trong Ngài, đó chính là quyền phép của Đức Chúa Cha có ở trong Lời của Ngài, mà Đức Chúa Jêsus - Con một của Đức Chúa Trời - đã vâng giữ và làm theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn, mà Đức Chúa Cha đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, qua Môi-se và chính quyền phép ở trong Luật pháp, đã được Chúa Jêsus vâng giữ ở trong lòng của Ngài, đã khiến Ngài được sự sống lại. Nhưng các môn đồ lại hiểu Lời Chúa Jêsus phán theo cách của loài người xác thịt, nên họ đã không nhận biết ý Ngài dạy dỗ. Vì thế cho nên, khi Đức Chúa Jêsus chịu chết trên thập tự giá, và sau khi người ta đã đưa thân xác của Ngài vào phần mộ, thì các môn đồ mất đức tin và một số người, trong đó có sứ đồ Giăng và Gia-cơ, Phi-e-rơ và Anh-rê, đã bỏ về quê, để tiếp tục sống bằng nghề đánh cá.

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, đó là nền tảng của sự sống lại và sự sống đời đời. Nếu nền tảng đó không còn, thì con đường của sự cứu chuộc loài người cũng không còn nữa, thì bấy giờ, dù người ta có đức tin nơi Đức Chúa Trời mà không có con đường dẫn họ trở về với Đức Chúa Trời, thì linh hồn họ vẫn phải bị hư mất, khi thân thể xác thịt của họ qua đời.

Thi-Thiên 11:3: **Nếu các nền bị phá đổ, người công bình sẽ làm sao?**

Đức Chúa Jêsus đã phán: **Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.** Chúa Jêsus đã phán về chính Ngài, Lời của Đức Chúa Trời, là đường đi, là Lẽ thật và sự sống, vậy nếu Lời Đức Chúa Trời - Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp cho loài người - (là con đường để chỉ loài người biết tội lỗi cùng chỉ cho loài người biết làm thế nào để tội lỗi được bôi xóa, nghĩa là được tha thứ) mà lại không còn nữa, thì làm thế nào để loài người được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và nếu không có Luật pháp, thì người ta sẽ không thể biết được Lẽ thật, mà nếu người ta không biết Lẽ thật thì người ta không thể được giải cứu, không thể được giải phóng và không thể được giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, vì Luật pháp và Lẽ thật luôn liên quan với nhau, không thể tách rời, như Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 8:31-32: **Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.**

Đạo là con đường, Đạo của Chúa Jêsus là Luật pháp của Đức Chúa Trời, đã được ban cho loài người, qua Môi-se và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tiếp tục dùng các tiên tri của Ngài, để chỉ dạy, để dắt dẫn tuyển dân của Ngài, đi theo đúng con đường mà Ngài đã ban cho, để dân sự của Đức Chúa Trời không bị lạc mất.

Nếu dân sự của Đức Chúa Trời vâng giữ và làm theo Đạo của Đức Chúa Trời, thì họ sẽ được dạy dỗ, được huấn luyện, được trở thành môn đồ của Ngài, để nhờ đó mà linh hồn họ được sự sống lại và được giải phóng ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Sứ đồ Phao-lô đã kinh nghiệm được điều mà Đức Chúa Jêsus đã phán, khi ông khát khao được biết sự công bình của Đức Chúa Trời, dù ông là một người Pha-ri-si, được học dưới chân giáo sư có danh tiếng trong Y-sơ-ra-ên, là Ga-ma-li-ên, nhưng ông vẫn không hiểu được ý nghĩa thật của Lời Đức Chúa Trời.

Rô-ma 7:14-25: **Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (thuộc linh); nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy**

chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

Các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không giúp cho dân sự của Đức Chúa Trời hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời. Giáo sư có danh tiếng trong dân Y-sơ-ra-ên cũng không thể giúp cho người ta nhận biết được và hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời. **Tại sao?**

Chúa Jêsus đã phán rất rõ rằng: **Ngài là đường đi, lễ thật, và sự sống; chẳng bởi Ngài thì không ai được đến cùng Cha.** Điều đó có nghĩa là: Tội lỗi đã cầm buộc thân thể xác thịt của người ta, mà trong thân thể đó, tâm trí của người ta là nơi quan trọng nhất, đã bị ma quỷ cầm buộc, bắt phải làm phu tù, làm tôi mọi cho tội lỗi, như sứ đồ Phao-lô đã làm chứng rằng, ông biết Luật pháp của Đức Chúa Trời là tốt lành, thuộc về thần linh và sự sống, nhưng ông, nghĩa là chính tâm linh và tâm trí ông, không có quyền làm cho trọn, vì : **chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (thuộc linh); nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi.**

Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, là Đấng duy nhất cứu được loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, vì chính Ngài đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người. Trước khi Đức Chúa Jêsus trở thành giá cứu chuộc loài người, Ngài đã kêu gọi loài người hãy đến với Ngài, là đến với Lời của Đức Chúa Trời, là đến với mọi sự đã chép về Ngài, để học theo Ngài và làm theo Ngài, nghĩa là làm theo mọi sự đã chép về Ngài, từ các Lời mà Ngài đã phán dạy, những việc mà Ngài đã làm, các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha mà Ngài đã vâng giữ và đã làm theo, hầu cho linh hồn họ được yên nghỉ.

Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này không phải để cất, không phải để phá huỷ, không phải để phế bỏ Luật pháp cùng các lời tiên tri mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, cùng các đấng tiên tri của Ngài, phán dạy họ vâng giữ và làm theo Luật pháp mà Đức Giê-hô-Va đã ban cho họ.

Đức Chúa Jêsus đến thế gian này để cho loài người biết rằng: Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó, là con đường cứu chuộc loài người và không thể bỏ được, vì khoảng hơn sáu trăm năm, trước khi sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Giê-rê-mi (627 B.C. - 586 B.C.), phán trước về quyết định Ngài sẽ làm cho tuyển dân của Ngài, không phải với dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng là một dân thuộc về Ngài.

Giê-rê-mi 31:33: Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta (I will put my law) trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân Ta.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống, vậy thì dân của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời phải là một dân hằng sống với Ngài, không phải thuộc về xác thịt, nhưng là một dòng dõi đã nhờ quyền phép của Luật pháp thánh khiết và công bình mà được nên thánh và trở thành một Nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.

Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se, đó là sự công bình của Đức Chúa Trời. Vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình nên các Lời ra từ miệng Ngài đều là công bình và bất cứ người nào tiếp nhận và tuân theo Lời của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến tâm linh người đó được phục hồi danh phận, tức là phục hồi uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng, mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên người ấy ở trong Ngài, trước khi người ấy được sanh ra trong thân thể xác thịt của loài người ở trên trái đất này. Vì Lời của Đức Chúa Trời là quyền phép của Đức Chúa Trời và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật. Vì thế cho nên, khi Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này, Ngài đã phán rất rõ về chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, là Lời đã được chép trong cuốn sách Luật pháp (mà Môi-se đã chép xuống theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va), để dạy lại cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên:

Giăng 11:25-26a: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết.

Bản King James version chép: ²⁵ Jesus^{G2424} said^{G2036} unto her, I am^{G1510} the resurrection^{G386}, and the life^{G2222}: he that believeth^{G4100} in me, though^{G2579} he were dead^{G599}, yet shall he live^{G2198}: ²⁶ And whosoever^{G3956-G3588} liveth^{G2198} and believeth^{G4100} in me shall never^{G3364-G1519-G3588-G165} die^{G599}.

Khi đọc các Lời mà Chúa Jêsus đã phán, chúng ta cần phải cạy ơn của Đức Thánh-Linh để hiểu trọn ý của Ngài, đó là: *Lời của Đức Chúa Trời là sự sống lại và sự sống đời đời*. Người nào **tin** (nghĩa là *chấp nhận, vâng phục, đồng ý với, làm bạn với, làm theo* - là ý nghĩa của chữ **tin**, trong tiếng Hy-lạp, là ngôn ngữ được dùng để chép Kinh-Thánh phần Tân-ước) Lời Đức Chúa Trời, thì tâm linh người đó sẽ được sự sống lại, dầu thân thể xác thịt của người đó đã chết (bởi sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời đối với A-đam), hoặc trước khi thân thể xác thịt của người ấy qua đời trên đất, *mà tâm linh của người ấy đã tin* Lời Đức Chúa Trời theo đúng ý nghĩa của chữ **tin**, *thì tâm linh của người ấy sẽ không bao giờ chết*.

Đức Chúa Jêsus biết rõ lòng dạ của loài người xác thịt là luôn chú ý đến sự sống của xác thịt mình, chứ không để ý đến sự sống của linh hồn mình, nên Ngài đã phán và cảnh báo mọi người đến nghe Ngài giảng, rằng: **ai có tai mà nghe, hãy nghe**. Nghĩa là tâm linh của ai đó còn biết cai trị xác thịt mình, thì hãy sử dụng cái tai của xác thịt mình mà lắng nghe tiếng phán của Ngài, vì Ngài là sự sống lại và sự sống của loài người.

Trong cuộc sống của xác thịt, loài người được Đức Chúa Trời ban cho khả năng thèm, muốn, khát, đói... để duy trì sự sống mình, nghĩa là loài người (cũng như muôn vật do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên) sẽ nhờ khả năng đó mà biết phải hành động, để đáp ứng nhu cầu của sự sống mình. Khi cơ thể thiếu nước, cơn khát sẽ khiến người ta phải tìm nước để uống, khi năng lượng trong cơ thể bị hao hụt, cơn đói sẽ trở dậy cảnh báo người ta phải hành động tìm đồ ăn để duy trì sức lực, hoặc là người ta sẽ chết vì thiếu nước, thiếu dinh dưỡng.

Thông qua khả năng nhận biết và cảm nhận (mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người và muôn vật từ lúc ban đầu) mà người ta biết thêm muốn những sự mà người ta thấy nó đẹp, nó tốt, nó ngon và chính sự thèm đó sẽ thôi thúc người ta hành động tìm kiếm những sự đó, nếu người ta biết mình có thể tìm được trong môi trường sống của mình. Thế nhưng người ta lại sao lãng, coi thường sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình, dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người, và Ngài đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để thi hành kế hoạch cứu chuộc loài người.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đang tiếp tục tìm kiếm những người nào nghe tiếng phán của Ngài mà run sợ, mà hết lòng trở lại với Ngài, thì Ngài sẽ ban cho người đó điều Ngài đã hứa.

Ê-sai 55:1-13: **Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các người vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta; hãy nghe ta, thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Nay, ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Nay, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì có Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Ma-thi-ơ 6:19-34: Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người

cũng ở đó. Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao! Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. Vậy nên ta phán cùng các người rằng: đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có thu trữ vào kho tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? Và lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? Còn về phần quần áo, các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng ta phán cùng các người, đấng vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các người! Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

Hết phần 4 - Bài 281